

Bản án số: 237/2021/HS-ST

Ngày: 17/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng - Phó chủ tịch Hội người cao tuổi huyện Diễn Châu.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Hiệu trưởng Trường tiểu học xã Diễn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quốc H - Tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm TL, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị Y; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 07 tháng 17 ngày tù về tội "Cố ý gây thương tích" đối với hành vi xảy ra trong cùng vụ án này. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

2. Họ và tên: Vũ Văn N - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 4 năm 2002 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm CT, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà

Nguyễn Thị Ph; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến ngày 02/4/2021 được tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Trần Văn P - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 7 năm 2002 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm NT, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Ng; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

4. Họ và tên: Võ Quang Ng - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 9 năm 2002 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An (đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi, 10 tháng, 27 ngày); nơi cư trú: Xóm 5, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Q và bà Cao Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Th - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 12 năm 2001 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 5, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/01/2021 đến ngày 02/4/2021 được tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: Nguyễn Hữu L - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 6 năm 2003 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An (đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi, 1 tháng, 27 ngày); nơi cư trú: Xóm 2, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S và bà Cao Thị Ch; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

7. Họ và tên: Phạm Công Ph - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 02 năm 2003 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An (đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi, 5 tháng, 27 ngày); nơi cư trú: Xóm 2, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công T và bà Trương Thị Ch; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

8. Họ và tên: Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 7 năm 2000 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm CT, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: không xác định; họ và tên mẹ: Đậu Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2021 đến ngày 16/4/2021 được tại ngoại (có mặt).

9. Họ và tên: Đặng Xuân Th - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 7 năm 2000 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm HN, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân Ph và bà Cao Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

10. Họ và tên: Thái Bá H - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 11 năm 2002 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An (đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi, 8 tháng, 24 ngày); nơi cư trú: Xóm HĐ, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Bá L và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

11. Họ và tên: Trần Đức Ng - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 10 năm 2002 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An (đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi, 10 tháng, 3 ngày); nơi cư trú: Xóm QT, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

12. Họ và tên: Nguyễn Văn L - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 01 năm 2000 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 5, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: không xác định; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam theo Lệnh truy nã từ ngày 20/4/2021 đến nay (có mặt).

13. Họ và tên: Cao Xuân Nh - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 7 năm 2002 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 1, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân M và bà Cao Thị Th; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

14. Họ và tên: Nguyễn Văn O - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 01 năm 2001 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm HT, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị T; có vợ là Phạm Thị Th và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Thái Bá H, Trần Đức Ng, Nguyễn Hữu L, Võ Quang Ng, Phạm Công Ph;

Bà Phan Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Anh Võ Văn Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm 5, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Công Tr, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 5, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Bá H: Bà Nguyễn Thị T - Là mẹ đẻ của bị cáo; nơi cư trú: Xóm HĐ, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đức Ng: Bà Nguyễn Thị H - Là mẹ đẻ của bị cáo; nơi cư trú: Xóm QT, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu L: Bà Cao Thị Ch - Là mẹ đẻ của bị cáo; nơi cư trú: Xóm 2, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Quang Ng: Bà Cao Thị S - Là mẹ đẻ của bị cáo; nơi cư trú: Xóm 5, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Công Phúc: Ông Phạm Công T - Là bố đẻ của bị cáo; nơi cư trú: Xóm 2, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 11/8/2020, nhóm thanh niên xã DT, xã DT: Nguyễn Văn L; Nguyễn Hữu L; Phạm Công Ph; Nguyễn Văn Th; Võ Quang Ng; Hoàng Trung H, Cao Xuân Q, Cao Xuân Nh, Nguyễn Văn H, Hoàng Anh D, Nguyễn Văn C, Hoàng Nhật M, Hoàng Công Th, Võ Văn T, Nguyễn Tất V ngồi nói chuyện tại khu vực cổng thuộc địa phận xóm 5, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Sau đó, cả nhóm thống nhất là đi dạo xuống đường đê biển xã DT. Trước khi đi các đối tượng chuẩn bị hung khí mang theo để phòng khi đánh nhau sẽ sử dụng. Sau đó, cả nhóm đi 06 xe mô tô gồm: Xe thứ nhất do Nguyễn Hữu L điều khiển chở Phạm Công Ph; xe thứ hai do Võ Quang Ng điều khiển chở Hoàng Nhật M, Hoàng Công Th, trong đó Ng cầm theo một viên sò, M cầm theo 01 kiếm, Th cầm theo 01 vỏ chai bia thủy tinh; xe thứ ba do Hoàng Anh D điều khiển chở Nguyễn Tất V, Võ Văn T, trong đó V cầm theo 01 kiếm; xe thứ tư do Hoàng Trung H điều khiển chở Cao Xuân Q, trong đó H, Q mỗi người cầm theo 01 vỏ chai bia thủy tinh; xe thứ năm do Cao Xuân Nh điều khiển chở Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, trong đó L cầm theo 01 kiếm; xe thứ sáu do Nguyễn Văn H điều khiển chở Nguyễn Văn C, trong đó C cầm 01 chiếc dao. Cả nhóm đi vòng xuống đường đê biển rồi vòng lên đường Quốc lộ 7A kéo dài rồi đi vào đường

Quốc Phòng. Khi đi đến gần đối diện cổng Trung tâm dạy nghề huyện DC, tỉnh Nghệ An thì cả nhóm dừng lại bên lề đường phía Đông đường ngồi nói chuyện với nhau. Khi nhóm thanh niên xã DT đang ngồi nói chuyện thì nhóm thanh niên xã DB, xã DN gồm các đối tượng: Xe thứ nhất do Trần Đức Ng chở phía sau Vũ Văn N (N cầm theo 01 chiếc dao); xe thứ hai do Thái Bá H chở Nguyễn Văn T (T cầm theo 01 chiếc dao); xe thứ ba do Đặng Xuân Th chở Trần Văn Ph; xe thứ bốn do Lê Hồng Q chở Trần Văn Ch; xe thứ năm do Hoàng Gia M chở Võ Duy T; xe thứ sáu do Trần Quốc H chở Nguyễn Văn O (O cầm 01 bình xịt hơi cay) đi trên đường Quốc Phòng hướng từ Bắc vào Nam. Khi thấy có nhiều ánh đèn xe máy đi về hướng nhóm của mình thì Nguyễn Văn L nói với Cao Xuân Nh: “Đi lên xem quân mô đó, có phải quân DB, DN không” thì Nh điều khiển xe máy đi lên phía trước. Khi gần đến nơi thì Nh phát hiện đúng nhóm thanh niên xã DB, xã DN nên quay đầu xe trở lại. Lúc này, nhóm thanh niên xã DB, xã DN thấy vậy nên đuổi theo Cao Xuân Nh. Khi gần đến vị trí nhóm của mình đứng thì Nh kêu to “Quân ni đập tau bay ơi”. Thấy vậy Nguyễn Văn L hô lên “Dàn ra, chống cho thằng L (Cao Xuân Nh) chạy” rồi L cầm dao chạy lên trước một đoạn để chống trả lại nhóm thanh niên xã DB, xã DN.

Khi nhóm thanh niên xã DB, xã DN phát hiện đúng nhóm DT thì Trần Quốc H điều khiển xe máy chở phía sau là Nguyễn Văn O chạy lên trước, trong đó H cầm 01 chiếc dao, O cầm 01 bình xịt hơi cay. Khi gần đến nhóm DT thì xe H điều khiển bị chết máy nên dừng xe lại. Lúc này nhóm của H hô lên “Xông lên”, “Chém chết cha hần đi”. H cầm dao chạy lên phía trước, còn O cầm bình xịt hơi cay vừa bước xuống xe thì bị nhóm thanh niên xã DT gồm: Võ Quang Ng; Nguyễn Hữu L; Phạm Công Ph; Nguyễn Văn Th dùng đá ném trúng làm bình xịt hơi cay bắn vào mắt nên ngồi xuống tại chỗ. Thấy vậy thì Vũ Văn N, Trần Quốc H, Nguyễn Văn T mỗi người cầm 01 chiếc dao; Trần Văn Ph, Đặng Xuân Th, Thái Bá H, Trần Đức Ng không cầm hung khí gì cùng chạy rượt đuổi đánh nhóm thanh niên xã DT. Cao Xuân Nh đang quay đầu xe máy để chạy thì bị H cầm dao ở tay phải đâm một nhát vào phần lưng phía bên phải. Sau khi bị đâm, Cao Xuân Nh điều khiển xe máy bỏ chạy, còn Trần Quốc H bị đuổi đã nên chiếc dao bị rơi xuống mặt đường.

Sau khi nhóm thanh niên xã DN, xã DB đuổi nhóm thanh niên xã DT bỏ chạy một đoạn thì quay lại thấy có hai chiếc xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 37F1-580.64 và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVEALP màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37F2-617.25 của nhóm thanh niên xã DT dựng ở mép phía Đông đường Quốc Phòng. Thấy vậy, Trần Văn Ph dùng tay chân dẫm, đạp rồi nhặt 01 chiếc dao ở gần đó chém làm hư hỏng xe máy biển kiểm soát 37F1-580.64; Thái Bá H dùng tay chân dẫm đạp, Đặng Xuân Th nhặt 01 gậy ba khúc làm bằng sắt đập làm hư hỏng biển kiểm soát 37F2-617.25. Sau khi đập phá xe máy xong thì cả nhóm của Trần Quốc H lên xe ra về, còn nhóm thanh niên xã DT phát hiện Cao Xuân Nh bị thương nên đưa lên Bệnh viện Đa khoa huyện Diễn Châu để cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 254/TTPY ngày 14/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại của Cao Xuân Nh là 11%.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Diễn Châu kết luận:

+ Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe máy nhãn hiệu HONDA WAVEALP màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37F2-617.25, số khung: 1256FY284110, số máy: HC12E7284191, xe đã qua sử dụng là: 1.220.000 đồng.

+ Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 37F1-580.64, số khung: DY-062602, số máy: 5C6K-062624, xe đã qua sử dụng là: 1.350.000 đồng.

Ngày 12/08/2020, Trần Quốc H đến Công an huyện Diễn Châu xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, Cao Xuân Nh đã được gia đình Trần Quốc H bồi thường đầy đủ nên không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSDC ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Quốc H, Võ Quang Ng, Nguyễn Hữu L, Phạm Công Ph, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn N, Thái Bá H, Đặng Xuân Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Trần Văn Ph, Trần Đức Ng, Nguyễn Văn O, Cao Xuân Nh về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Quốc H từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L từ 27 đến 33 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn O, Vũ Văn N, Cao Xuân Nh mỗi bị cáo 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng; xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Th từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Xuân Th từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Ph từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Thái Bá H từ 18 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Quang Ng, Nguyễn Hữu L, Phạm Công Ph, Trần Đức Ng từ 18 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 và 03 mảnh viên sò.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho các bị cáo Thái Bá H, Trần Đức Ng, Nguyễn Hữu L, Võ Quang Ng và Phạm Công Ph, Trợ giúp viên pháp lý không tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời nhận định các bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, phần nào hạn chế về mặt nhận thức, thiếu sự quan tâm sâu sát của gia đình. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Các bị cáo Thái Bá H, Trần Đức Ng, Nguyễn Hữu L, Võ Quang Ng, Phạm Công Ph và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa.

Các bị cáo khác nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/8/2020, tại khu vực đường Quốc Phòng thuộc xóm 3, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An, giữa hai nhóm thanh niên xã DN, DB gồm Trần Quốc H (sử dụng dao), Vũ Văn N (sử dụng dao), Nguyễn Văn T (sử dụng dao), Đặng Xuân Th (Sử dụng gậy ba khúc), Trần Đức Ng, Trần Văn Ph, Thái Bá H và nhóm thanh niên xã DT, DT gồm Phạm Công Ph, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn Th, Võ Quang Ng (cùng sử dụng đá), Nguyễn Văn L (sử dụng dao) hò hét, đánh nhau. Quá trình rượt đuổi, Trần Quốc H sử dụng dao đâm vào vùng lưng bên phải anh Cao Xuân Nh gây thương tích 11% (Mười một phần trăm), Đặng Xuân Th dùng gậy ba khúc, Trần Văn Ph dùng dao, Thái Bá H dùng chân đạp phá xe máy của nhóm DT gây hư hỏng. Trần Đức Ng chở Vũ Văn N cầm dao, Cao Xuân Nh chở Nguyễn Văn L cầm kiếm; Ng và Nh biết rõ và cùng chung ý chí với N và L nên cả hai phải chịu trách nhiệm đồng phạm về hung khí nguy hiểm.

Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn nơi công cộng và hoang mang lo sợ cho nhân dân. Hành vi đó đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng, đến các quy tắc sinh hoạt, đi lại ở nơi công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây hoang mang, lo sợ và ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của người dân sinh sống trên địa bàn. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện một cách manh động, ngoan cố, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy cần nghiêm khắc lên án và xử phạt bị cáo tương xứng với tích chất, mức độ phạm tội và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Vụ án có nhiều người tham gia, sự liên liên kết trong hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo bị truy tố với những tình tiết định khung hình phạt khác nhau. Vì vậy, cần đánh giá vai trò, mức độ tham gia, tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm cũng như nhân thân của từng bị cáo để lên mức hình phạt tương xứng.

[4.1] Đối với Trần Quốc H là người đi đầu trong việc đuổi đánh nhóm thanh niên xã DT, DT. Ngoài hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo còn dùng dao

chém bị cáo Cao Xuân Nh gây thương tích và đã bị kết án bằng bản án khác. Bởi vậy, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận ra lỗi lầm, tu dưỡng cải tạo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn L là người hờ hào cả nhóm đứng ra đánh nhau với nhóm thanh niên xã DB, DN, thể hiện vai trò tích cực. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Do vậy, cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ nghiêm.

[4.3] Đối với các bị cáo còn lại cũng sử dụng hung khí hoặc tiếp nhận hành vi chuẩn bị và sử dụng hung khí của bị cáo khác nhưng ở mức độ nhẹ hơn. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, có thể xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4.4] Đáng ra, với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Tuy nhiên, qua xem xét toàn bộ chứng cứ, tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, đồng thời xem xét các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi hoặc là thanh niên mới lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho từng bị cáo là phù hợp, đã thể hiện được quan điểm nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Quốc H, Đặng Xuân Th, Thái Bá H, Trần Văn Ph đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Th có thành tích trong tin báo tố giác tội phạm; bị cáo Đặng Xuân Th và gia đình thờ phụng Liệt sỹ; bị cáo Trần Quốc H đầu thú; Vũ Văn N có thành tích cứu người đuối nước được UBND xã DB xác nhận nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho các bị cáo Thái Bá H, Trần Đức Ng, Nguyễn Hữu L, Võ Quang Ng, Phạm Công Ph để quyết định mức hình phạt ba phần tư mức phạt tù so với các bị cáo đã đủ 18 tuổi có vai trò tương đương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều còn trẻ, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Quốc H dùng dao gây thương tích cho bị cáo Cao Xuân Nh nhưng thiệt hại đã được giải quyết bằng vụ án khác; các bị cáo Thái Bá H, Đặng Xuân Th, Trần Đức Ph đập phá làm hư hỏng xe máy của anh Hoàng C và anh Võ Văn Q nhưng đã tự nguyện bồi thường đầy đủ nên anh Tr và anh Q không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Con dao mọo và 3 mảnh viên sò là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quốc H 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 20/4/2021).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt Nguyễn Văn O, Cao Xuân Nh, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Th, Vũ Văn N mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Xuân Th 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Ph 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Thái Bá H 18 (mười tám) tháng tù

cho hưởng án treo, thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Quang Ng, Nguyễn Hữu L, Phạm Công Ph, Trần Đức Ng mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn T, Đặng Xuân Th, Thái Bá H, Trần Đức Ng, Nguyễn Văn O cho UBND xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Giao các bị cáo Võ Quang Ng, Nguyễn Văn Th, Cao Xuân Nh cho UBND xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Giao các bị cáo Nguyễn Hữu L, Phạm Công Ph cho UBND xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Giao bị cáo Trần Văn Ph cho UBND xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 03 (ba) mảnh viên sò hình dạng không xác định và 01 (một) chiếc dao mổ dài 43cm, cán làm bằng gỗ dài 14cm, hai đầu cán được bọc bằng vòng tròn kim loại màu đồng, ở giữa có quấn băng keo màu đen, lưỡi dao dài 29cm, chỗ rộng nhất lưỡi là 4,5cm, một đầu được mài nhọn để tiêu hủy.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số NK 0173 ngày 02/8/2021.

- Án phí: các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và anh Hoàng Công Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Võ Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- UBND xã DT, DT, DN, DB;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Thị Thanh Xuân

